

Số: 43/2021/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 16 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc “*Hôn nhân và gia đình*” giữa;

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Quốc H** - Sinh năm 1977

Nơi đăng ký thường trú: Thôn 7, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Hiện đang ở tại: Khu 3, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Vũ Thị H** - Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu 3, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào “*Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành*” ngày 08 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong “*Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải*” thành ngày 08 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc H và chị Vũ Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung sau ly hôn;

+ Anh Nguyễn Quốc H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Thị Mai L; sinh ngày 03/10/2014 (hiện đang ở cùng anh H, chị H tại khu 3, xã N, huyện T);

+ Chị Vũ Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Vũ Tùng L; sinh ngày 12/11/2010 và Nguyễn Thị Mai L; sinh ngày 03/10/2014 (hiện đều đang ở cùng anh H, chị H tại khu 3, xã N, huyện T);

Anh Nguyễn Quốc H và chị Vũ Thị H đều không phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, anh H và chị H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Quốc H nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận anh H đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba theo “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số: AA/2020/0001636 ngày 13 tháng 01 năm 2021. Hoàn trả lại cho anh H số tiền 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Y, tỉnh Y;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Tuấn